**5. Đề nghị xác nhận thay đổi tên nhà đầu tư nước ngoài**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Trình tự thực hiện** | |
| Bước 1 | Nhà đầu tư nước ngoài nộp hồ sơ báo cáo thay đổi tên nhà đầu tư nước ngoài cho thành viên lưu ký. Thành viên lưu ký thẩm định và khai báo các thông tin theo quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư 123/2015/TT-BTC trên hệ thống đăng ký mã số giao dịch chứng khoán trực tuyến của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (TTLK); |
| Bước 2 | TTLK tiếp nhận thông tin khai báo.  (i)Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận thông tin, TTLK điều chỉnh thông tin thay đổi tên nhà đầu tư nước ngoài và xác nhận điện tử trên hệ thống thông qua thành viên lưu ký.  (ii) Trường hợp từ chối, TTLK trả lời trên hệ thống và nêu rõ lý do. |
| Bước 3 | Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận xác nhận điện tử, thành viên lưu ký nộp đầy đủ hồ sơ báo cáo thay đổi tên nhà đầu tư nước ngoài theo quy định cho TTLK; |
| Bước 4 | TTLK xác nhận bằng văn bản việc thay đổi tên nhà đầu tư nước ngoài (qua thành viên lưu ký). |
| **2. Cách thức thực hiện** | |
| Bước 1 & bước 2 | Thành viên lưu ký khai báo hồ sơ và TTLK trả lời hồ sơ trên hệ thống đăng ký mã số giao dịch chứng khoán trực tuyến; |
| Bước 3 & bước 4 | **- Cách thức nhận hồ sơ:** Thành viên lưu ký nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến địa chỉ trụ sở TTLK;  **- Cách thức trả kết quả:** Thành viên lưu ký nhận văn bản xác nhận việc thay đổi ngân hàng lưu ký nơi mở tài khoản vốn đầu tư gián tiếp của nhà đầu tư nước ngoài tại trụ sở. |
| **3. Thành phần hồ sơ: (Số lượng hồ sơ: 01 bộ)** | |
|  | 1) Báo cáo thay đổi (bản cứng hoặc bản sao điện SWIFT của ngân hàng lưu ký toàn cầu có xác nhận của thành viên lưu ký);  2) Bản sao văn bản ủy quyền của nhà đầu tư nước ngoài ủy quyền cho thành viên lưu ký thực hiện báo cáo (nếu là thành viên lưu ký mới của nhà đầu tư);  3) Tài liệu nhận diện nhà đầu tư nước ngoài;  4) Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kinh doanh đã thay đổi tên, hoặc  •​ Giấy phép thành lập và hoạt động đã thay đổi tên, hoặc  •​ Tài liệu tương đương xác minh nhà đầu tư nước ngoài đã thay đổi tên gọi, bao gồm tên cũ và tên mới của nhà đầu tư nước ngoài, hoặc  •​ Bản cáo bạch / tài liệu tương đương của quỹ nước ngoài đã được đăng trên trang thông tin điện tử của cơ quan quản lý nước ngoài nơi quỹ được cấp giấy chứng nhận đăng ký thành lập và hoạt động có ghi rõ việc đổi tên, hoặc  •​ Tài liệu khác do cơ quan quản lý nước ngoài cấp hoặc trích dẫn địa chỉ và thông tin đăng tải trên trang thông tin điện tử của cơ quan quản lý với tên gọi mới( với số giấy phép thành lập hoặc số giấy đăng ký kinh doanh hoặc mã số thuế hoặc số tham chiếu khác không thay đổi), hoặc  Các tài liệu khác ghi tên mới kèm theo xác nhận của công chứng viên nước ngoài về việc thay đổi tên của nhà đầu tư nước ngoài. |
|  |
|  |
|  |
| **Lưu ý:** | - Trong thời hạn 30 ngày kể từ khi có sự thay đổi, nhà đầu tư nước ngoài phải thông qua thành viên lưu ký thực hiện báo cáo với TTLK.  - Ngoại trừ các tài liệu theo quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư 123/2015/TT-BTC, văn bản ủy quyền cho thành viên lưu ký, hợp đồng lưu ký và các tài liệu trích dẫn nội dung đăng tải từ trang thông tin điện tử của cơ quan quản lý có thẩm quyền của nước ngoài, các tài liệu lập bằng tiếng nước ngoài phải được công chứng hoặc chứng thực theo pháp luật nước ngoài. Bản sao các tài liệu lập bằng tiếng Việt do cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức có thẩm quyền tại Việt Nam cấp được công chứng hoặc chứng thực phù hợp với quy định pháp luật Việt Nam. Thời điểm công chứng hoặc chứng thực không quá một (01) năm, tính tới thời điểm nhà đầu từ nước ngoài nộp hồ sơ cho thành viên lưu ký;  - Ngoại trừ tài liệu bằng tiếng Anh hoặc bản dịch tiếng Anh đã được công chứng hoặc chứng thực theo pháp luật nước ngoài, tài liệu bằng các tiếng nước ngoài khác phải được dịch ra tiếng Việt. Việc dịch ra tiếng Việt được thực hiện bởi thành viên lưu ký hoặc bởi tổ chức dịch thuật hoạt động hợp pháp tại Việt Nam. |
| **4. Thời hạn giải quyết** | |
| Bước 2 | 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận thông tin khai báo trên hệ thống đăng ký mã số giao dịch chứng khoán trực tuyến. |
| Bước 4 | 05 ngày làm việc kể từ ngày TTLK nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ từ thành viên lưu ký |
| **5. Đối tượng thực hiện** | |
|  | Thành viên lưu ký được ủy quyền thực hiện báo cáo. |
| **6. Cơ quan thực hiện** | |
|  | Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam |
| **7. Kết quả thực hiện** | |
|  | Văn bản xác nhận việc thay đổi tên nhà đầu tư nước ngoài. |
| **8. Phí, lệ phí:**Không có | |
| **9. Tên mẫu đơn, tờ khai:**Ban hành kèm theo Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18/8/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, bao gồm: | |
|  | + Phụ lục 3: Báo cáo về một số thay đổi của nhà đầu tư nước ngoài (do nhà đầu tư lập);  + Phụ lục 12: Tài liệu nhận diện nhà đầu tư. |
| **10. Yêu cầu, điều kiện:**Không có | |
| **11. Căn cứ pháp lý** | |
|  | Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18/8/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam. |

**Phụ lục 3/ Appendix 3**

**MẪU BÁO CÁO VỀ MỘT SỐ THAY ĐỔI CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI (DO NHÀ ĐẦU TƯ LẬP)**

(*Ban hành kèm theo Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 08 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam)*

**REGISTRATION APPLICATION FORM FOR INFORMATION CHANGE**

Kính gửi: Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam

To: Vietnam Securities Depository

Tên nhà đầu tư nước ngoài/ Foreign investor’s name:

Mã số giao dịch chứng khoán/ Securities Trading Code Number:

Nội dung thay đổi (Ghi N/A, nếu không có sự thay đổi phù hợp)

Content to change (Please mark N/A, if such item is not applicable)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Nội dung cũ  Original Information | Nội dung mới  New Information |
| 1. | Thay đổi tên, địa chỉ/ Change of name/ address | |
|  | Tên cũ:  Original Name | Tên mới (nếu có)  New Name (if any) |
| Địa chỉ cũ  Original Address | Địa chỉ mới (nếu có)  New Address (if any) |
| Tel/Fax/Email | Tel/Fax/Email (if any/ nếu có) |
| Số đăng ký NSH | Số đăng ký NSH mới (nếu có) |
| 2. | Thay đổi thành viên lưu ký/ Change of local custodian | |
|  | Thành viên lưu ký cũ  Original Custodian | Thành viên lưu ký mới (nếu có)  New Custodian (if any) |
| Địa chỉ  Address | Địa chỉ  Address |
| Điện thoại  Tel/Fax | Điện thoại  Tel/Fax |
| Số tài khoản lưu ký | Số tài khoản lưu ký mới |
| 3. | Thay đổi ngân hàng lưu ký nơi mở tài khoản vốn đầu tư gián tiếp  Change of bank where the client open foreign indirect investment account | |
|  | Ngân hàng lưu ký nơi mở tài khoản vốn đầu tư gián tiếp (cũ)  Old bank | Ngân hàng lưu ký nơi mở tài khoản vốn đầu tư gián tiếp mới (nếu có)  New bank |
| Địa chỉ  Address | Địa chỉ  Address |
| Điện thoại  Tel/Fax | Điện thoại  Tel/Fax |
| Số tài khoản vốn đầu tư gián tiếp cũ  Foreign Indirect Investment Account | Số tài khoản vốn đầu tư gián tiếp mới  New Foreign Indirect Investment Account (if any) |
| 4. | Thay đổi Đại diện giao dịch/ change of Trading Representative | |
|  | Đại diện giao dịch cũ  Old trading representative | Đại diện giao dịch mới (nếu có)  New trading representative |
| Tên/ Name:  Số CMT/hộ chiếu/ ID/ passport number: | Tên/ Name:  Số CMT/hộ chiếu/ ID/ passport number: |
| Địa chỉ liên lạc/ Address:  Điện thoại/ Tel: | Đại chỉ liên lạc/ Address:  Điện thoại/ Tel: |
| Số chứng chỉ hành nghề chứng khoán/ Professional License for Securities Trading | Số chứng chỉ hành nghề chứng khoán/ Professional License for Securities Trading |
| 5. | Chuyển danh mục/ Change of brokers | |
|  | Công ty chứng khoán chuyển danh mục (chỉ áp dụng trong trường hợp tài khoản chuyển và nhận là của cùng một nhà đầu tư)/ Old Broker (applicable if accounts are of same investor)  Địa chỉ  Address | Công ty chứng khoán nhận danh mục(chỉ áp dụng trong trường hợp tài khoản chuyển và nhận là của cùng một nhà đầu tư)/ New Broker firm (applicable if accounts are of same investor  Địa chỉ  Address |
| Điện thoại  Tel/Fax | Điện thoại  Tel/Fax |
| Tài khoản của nhà đầu tư (tên nhà đầu tư)  Investor’s Name | Tài khoản của nhà đầu tư: (tên nhà đầu tư)  Investor’s Name |
| Số tài khoản chuyển:  Sending Securities Account No | Số tài khoản nhận:  Receiving Securities Account No |
| 6. | Những thay đổi khác so với khi đăng ký mã số giao dịch như địa vị pháp lý, mô hình tổ chức hoạt động, đại diện có thẩm quyền … (liệt kê chi tiết) phải báo cáo theo quy định.  Other changes compared to information previously filled in application form such asType of applicant, Authorized Representative as Chairman of the Board of Director, President or CEO (Please fill in relevant detailed information, as appropriate)… shall be reported by law. | |
| 7. | Thông tin về người liên lạc/ Contact person | |
|  | Họ tên người liên lạc/ Name of contact person  Địa chỉ/ Address:  Điện thoại/Tel:  Email: | |
|  | Cam kết: (có hiệu lực kể từ ngày ký)  Declaration: (effective from the date this registration from is signed)  1. Tôi xin cam đoan những thông tin nêu trên và nội dung của toàn bộ hồ sơ và các tài liệu kèm theo là hoàn toàn chính xác, trung thực.  I hereby certify that all the imformation above is correct, the attached documents and the contents therein are true and accurate.  2. Tôi xin cam kết sẽ tuân thủ pháp luật Việt Nam, không có các hành vi giao dịch trái luật làm ảnh hưởng tới sự công bằng và trật tự thị trường tài chính, thị trường chứng khoán của Việt Nam.  I hereby undertake to comply to the Vietnamese law and not knowingly to take such measures to threatening to the stability or order of the Vietnam’s financial/ securities market.  3. Tôi xin cam đoan những thông tin nêu trên hoàn toàn đúng và đầy đủ.  I hereby undertake to takefull responsibility for the truthfulness and accuracy of the contents of this document. | |
|  | Hồ sơ kèm theo  Attachments | |
|  | Nhà đầu tư:  Applicant: \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  Tên và chữ ký của đại diện có thẩm quyền  Name and Signature  of Authorized Signatory: \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  Chức danh  Title: \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  Ngày thực hiện  Execution Date: \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ | |

**Phụ lục 12/ Appendix 12**

**TÀI LIỆU NHẬN DIỆN NHÀ ĐẦU TƯ**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng BTC hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán VN)*

1. Tài liệu nhận diện nhà đầu tư nước ngoài:

(i) Đối với nhà đầu tư là tổ chức

- Bản sao hợp lệ giấy phép thành lập và hoạt động hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (certificate for business registration) hoặc tài liệu tương đương do cơ quan quản lý có thẩm quyền nước ngoài cấp, xác nhận đã hoàn tất việc đăng ký kinh doanh; giấy phép thành lập tổ chức và chi nhánh tại Việt Nam (đối với chi nhánh của tổ chức nước ngoài tại Việt Nam); hoặc

- Giấy đăng ký thuế của cơ quan thuế nước nơi tổ chức đó thành lập hoặc đăng ký kinh doanh; hoặc

- Bản sao hợp lệ giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ, hoặc tài liệu tương đương do cơ quan quản lý có thẩm quyền nước ngoài cấp (nếu có) hoặc xác nhận việc đăng ký thành lập.

Trường hợp là quỹ đầu cơ (hedge fund), tài liệu bắt buộc bổ sung bao gồm: điều lệ quỹ; hoặc tài liệu khác giải thích chi tiết về chiến lược đầu tư của quỹ.

Trường hợp theo quy định của pháp luật nước ngoài, cơ quan quản lý có thẩm quyền nước ngoài không cấp hoặc xác nhận việc lập quỹ, quỹ đầu tư nước ngoài có thể nộp một trong các tài liệu sau đây để thay thế:

- Tài liệu trích lục từ trang thông tin điện tử (website) của cơ quan quản lý có thẩm quyền ở nước ngoài; hoặc

- Điều lệ quỹ (the articles of incorporation, the fund charter), bản cáo bạch; hoặc

- Hợp đồng tín thác (trust deed/trust agreement/ fund contract); hoặc biên bản thỏa thuận góp vốn (memorandum for private placement, establishment contract); hoặc

- Giấy đăng ký thuế của cơ quan thuế của quốc gia nơi tổ chức đó thành lập hoặc đăng ký kinh doanh; hoặc

- Tài liệu khác theo hướng dẫn của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán.

Trường hợp quỹ đầu tư nước ngoài, tổ chức đầu tư nước ngoài được đăng ký nhiều mã số giao dịch chứng khoán (quỹ MIMF, quỹ/tổ chức đầu tư thuộc Chính phủ hoặc liên Chính phủ). Tài liệu bổ sung bao gồm:

Đối với quỹ MIMF: Điều lệ quỹ hoặc bản cáo bạch hoặc hợp đồng quản lý đầu tư (Investment management agreement) hoặc các văn bản tương đương (hợp đồng tín thác hoặc văn bản thành lập, tài liệu giới thiệu sản phẩm quỹ xác minh quỹ, tổ chức đầu tư được quản lý bởi nhiều công ty quản lý quỹ khác nhau, kèm theo thông tin chi tiết về tên đầy đủ, tên viết tắt (nếu có), nơi thành lập của các công ty quản lý quỹ tham gia quản lý;

Đối với tổ chức đầu tư nước ngoàithuộc Chính phủ nước ngoài hoặc liên Chính phủ được đăng ký cho mỗi danh mục đầu tư một mã số giao dịch chứng khoán: Điều lệ hoặc bản cáo bạch hoặc các văn bản tương đương (hợp đồng tín thác hoặc văn bản thành lập, bản cáo bạch, tài liệu giới thiệu sản phẩm, quy định pháp lý, các tài liệu do Chính phủ ban hành quy định rõ tổ chức dự kiến đăng ký mã số giao dịch là tổ chức trực thuộc chính phủ, hoặc liên chính phủ và có nhiều danh mục tách biệt, độc lập; kèm theo thông tin về các chính phủ là thành viên tham gia tổ chức đầu tư nêu trên; tên đầy đủ, tên viết tắt, nơi thành lập của các công ty quản lý quỹ tham gia quản lý (nếu có);

(ii) Đối với tổ chức đăng ký mã số giao dịch chứng khoán là bộ phận kinh doanh hạch toán độc lập với hội sở chính; hoặc công ty con thuộc sở hữu 100% vốn của tập đoàn kinh tế đa quốc gia đã được cấp mã số giao dịch chứng khoán; hoặc các quỹ, quỹ con (sub-fund) của cùng một quỹ (master fund, feeder fund); hoặc các danh mục đầu tư của cùng một quỹ hoặc của cùng một tổ chức nước ngoài đã được cấp mã số giao dịch chứng khoán (trong trường hợp quỹ, tổ chức nước ngoài được quản lý bởi nhiều công ty quản lý quỹ - Multiple Investment Managers Fund hoặc các danh mục đầu tư của cùng một tổ chức nước ngoài thuộc Chính phủ nước ngoài hoặc liên Chính phủ);

- Tài liệu xác minh mối quan hệ giữa tổ chức đăng ký mã số giao dịch chứng khoán và tổ chức đã được cấp mã số giao dịch chứng khoán, xác minh sự tách biệt, độc lập các danh mục đầu tư của cùng một tổ chức đầu tư, bao gồm Văn bản do cơ quan có thẩm quyền ở nước sở tại nơi tổ chức đó đăng ký cấp (nếu có) hoặc hợp đồng quản lý đầu tư hoặc bản cáo bạch hoặc các tài liệu khác chứng minh mối quan hệ nêu trên hoặc một trong tài liệu thay thế khác mà Trung tâm Lưu ký Chứng khoán xét thấy là cần thiết;

- Bản sao giấy đăng ký mã số giao dịch chứng khoán do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán cấp trước đây;

Trường hợp các tổ chức đăng ký mã số giao dịch chứng khoán/báo cáo thay đổi thông tin tại cùng thời điểm và có các tài liệu đi kèm giống nhau, tổ chức đầu tư nước ngoài chỉ cần nộp một bộ gốc các tài liệu đó.

(iii) Đối với công ty chứng khoán nước ngoài đã được cấp một mã số giao dịch chứng khoán và đề nghị cấp bổ sung thêm mã số giao dịch chứng khoán:

- Bản sao giấy đăng ký mã số giao dịch chứng khoán do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán cấp trước đây.

2. Xác thực chữ ký của người có thẩm quyền

- Trường hợp tổ chức nước ngoài có con dấu riêng, thay bằng việc bổ sung hồ sơ chứng minh thẩm quyền của đại diện có thẩm quyền quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 2 Thông tư này, tổ chức đó chỉ cần sử dụng con dấu của mình cùng với chữ ký của đại diện có thẩm quyền tại hồ sơ xin cấp mã số giao dịch chứng khoán;

- Trường hợp có liên quan tới tài sản của khách hàng (nhà đầu tư nước ngoài) trong việc đóng tài khoản, chuyển khoản, tất toán tài khoản, thì Trung tâm Lưu ký Chứng khoán có thể xem xét yêu cầu nhà đầu tư nước ngoài bổ sung văn bản chứng thực chữ ký của đại diện có thẩm quyền nhằm hạn chế rủi ro thất thoát tài sản của khách hàng.

- Trường hợp người ký báo cáo thay đổi thông tin là người đã ký trên hồ sơ đăng ký mã số giao dịch chứng khoán thì không cần tài liệu xác minh thẩm quyền của người ký.

3. Công chứng, chứng thực

Công chứng, chứng thực có thể được thực hiện theo một trong các cách sau:

- Đại diện của tổ chức đầu tư nước ngoài chứng thực tài liệu trước mặt công chứng viên. Sau đó công chứng viên xác nhận danh tính (tên) của đại diện có thẩm quyền này;

- Công chứng viên sao y tài liệu trực tiếp;

- Công chứng chứng thực theo các cách khác phù hợp với quy định pháp luật của nước ngoài.